

Bản án số: 10/2023/DS-PT

Ngày: 15-3-2023

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Dũng

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Mai Hằng

Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2022/TCDS-ST ngày 13-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2023/QĐXXPT-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích P.

Địa chỉ: Khu 3, thôn XM, xã LM, huyện ML, thành phố HN.

Tạm trú tại: Thôn NV, xã MX, huyện LY, tỉnh Yên Bái. *(Có mặt)*

- *Bị đơn:* Bà Lý Thị V.

Địa chỉ: Tổ 04, thị trấn YT, huyện LY, tỉnh Yên Bái. *(Có mặt)*

Người kháng cáo là nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Bích P, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2021 và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Bích P trình bày:

Do quen biết nên bà đã cho bà Lý Thị V vay tiền 05 lần, cụ thể:

- Ngày 27-3-2012 cho vay số tiền 93.000.000 đồng (*Chín mươi ba triệu đồng*), thoả thuận lãi suất là 03%/01 tháng, thời hạn trả là ngày 27-4-2014;

- Ngày 16-5-2014 cho vay số tiền là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*), lãi suất thoả thuận riêng, hạn trả là ngày 15-11-2019;

- Ngày 12-12-2014 cho vay số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) lãi suất thoả thuận riêng, hạn trả là ngày 12-12-2015;

- Ngày 29-01-2015 cho vay số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) lãi suất thoả thuận riêng, hạn trả sau 12 tháng;

- Ngày 12-02-2015 cho vay 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*), lãi suất thoả thuận riêng, thời hạn trả là ngày 12-02-2016.

Tổng số tiền đã cho bà Lý Thị V vay là 145.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*).

Đến hạn trả của các khoản vay nêu trên, bà Lý Thị V không trả cả gốc và lãi. Vì vậy bà Nguyễn Thị Bích P yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Lý Thị V phải trả số tiền gốc là: 145.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi cho tất cả các khoản vay là: 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*). Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Bích P giao nộp 05 Giấy vay tiền có chữ ký, chữ viết của người vay tiền và đề nghị Toà án trưng cầu giám định để chứng minh chữ ký, chữ viết người vay tiền là của bà Lý Thị V.

Tại các bản tự khai ngày 05-01-2022 và 28-6-2022, bị đơn là bà Lý Thị V trình bày: Từ thời điểm năm 2012, bà có vay tiền của bà Nguyễn Thị Bích P 05 lần với tổng số tiền vay gốc là 145.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*). Toàn bộ số tiền này bà đã trả hết cả gốc và lãi, cụ thể:

- Ngày 14-9-2014 đã trả số tiền vay 93.000.000 đồng (*Chín mươi ba triệu đồng*). Vay ngày 27-3-2012.

- Từ ngày 16-5-2014 đến ngày 31-7-2014 đã trả số tiền 17.600.000 đồng, bao gồm cả gốc và lãi của khoản vay ngày 16-5-2014.

- Ngày 21-12-2015 đã trả số tiền 22.400.000 đồng, cả gốc và lãi của khoản vay ngày 12-02-2015.

- Ngày 11-4-2015 đã trả số tiền 21.000.000 đồng của khoản vay vào ngày 12-12-2014 và khoản vay ngày 29-01-2015.

Bà Lý Thị V cho rằng đã trả hết cả gốc và lãi của các khoản đã vay, nên không nhất trí trả nợ theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích P đưa ra. Đồng thời bà Lý Thị V giao nộp 03 tài liệu có nội dung đã trả các khoản nợ nêu trên và đề nghị Toà án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của người nhận tiền để chứng minh bà Nguyễn Thị Bích P là người đã ký nhận số tiền đã trả.

Tại các Kết luận giám định số: 186/KL-KTHS ngày 29-4-2022 và số: 494/KL-

KTHS ngày 20-9-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

- Chữ ký, chữ viết “*Lý Thị V*” dưới mục “*Người vay*” trong các tài liệu gửi giám định (*Là các giấy nhận nợ do bà Nguyễn Thị Bích P giao nộp*) so với chữ ký, chữ viết của Lý Thị V trên các tài liệu mẫu so sánh đều do cùng một người viết ra.

- Chữ ký, chữ viết “*Nguyễn Thị P1*”; “*Ng P2*”; “*-phuong*” dưới mục “*Người nhận*” trên các giấy có nội dung “*Ngày...và số tiền trả nợ - do bà Lý Thị V giao nộp*” so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị P1 (*Nguyễn Thị Bích P*) trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2022/TCDS-ST ngày 13-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 155, 357, 429, 468, điểm a, điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 1 khoản 2 Điều 161, Điều 184, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Xử:

- *Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn chị Lý Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị Bích P số tiền vay gốc 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)*

- *Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích P về việc buộc chị Lý Thị V phải trả số tiền vay gốc 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng)*

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí giám định, nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án, quyền về thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29-12-2022, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Bích P có đơn kháng cáo; ngày 08-01-2023 có đơn kháng cáo bổ sung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm số: 19/2022/TCDS-ST ngày 13-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY với các nội dung: Phiên tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng là những người có tên “*Nguyễn Thị P1*”; “*Ng P2*”; “*-phuong*”; Đánh giá chứng cứ không đúng sự thật; Không công bố tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và không tính lãi suất theo quy định của pháp luật; vi phạm thời hạn giải quyết vụ án. Đồng thời có yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc bà Lý Thị V phải trả nốt

số tiền 135.000.000 đồng tiền gốc; 260.000.000 đồng tiền lãi và phạt vi phạm hợp đồng vay tài sản theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo là bà Nguyễn Thị Bích P có ý kiến: Giữ nguyên toàn bộ nội dung kháng cáo, đề nghị huỷ bản án sơ thẩm số: 19/2022/TCDS-ST ngày 13-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY.

Ý kiến của của bị đơn, bà Lý Thị V: Không nhất trí với các nội dung kháng cáo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Bích P đưa ra. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 19/2022/TCDS-ST ngày 13-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái có ý kiến: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm. Thủ tục phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định và hợp lệ. Qua nghiên cứu hồ sơ Viện kiểm sát nhận thấy: Các nội dung kháng cáo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Bích P là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào quy định tại Điều 293 và khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Bích P đưa ra. Giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm số: 19/2022/TCDS-ST ngày 13-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY.

Về án phí phúc thẩm: Buộc nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, lời trình bày, tranh luận của các đương sự. Xét kháng cáo của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Toà án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp. Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong thời hạn kháng cáo, đúng, đủ về hình thức và nội dung. Nên kháng cáo của nguyên đơn là hợp lệ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Các đương sự thừa nhận trên cơ sở quen biết từ trước, bà Nguyễn Thị Bích P đã cho bà Lý Thị V vay 05 lần, với tổng số tiền gốc là 145.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*), khi vay có làm giấy vay nợ và có thoả thuận thời hạn trả, thoả thuận về lãi suất. Nội dung lời khai của các đương sự phù hợp với các giấy vay tiền ngày 27-3-2012; ngày 16-5-2014; ngày 12-12-2014; ngày 29-01-2015 và ngày 12-02-2015.

Vì vậy có căn cứ để khẳng định giữa bà Nguyễn Thị Bích P và bà Lý Thị V có giao kết 05 hợp đồng vay tài sản với tổng số tiền vay là 145.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*), tiền gốc.

[2.2] Theo lời khai của bà Lý Thị V thì bà đã thanh toán trả đủ cho bà Nguyễn Thị Bích P toàn bộ các khoản vay trên. Lời khai của bà Lý Thị V tuy không được bà Nguyễn Thị Bích P thừa nhận nhưng phù hợp với nội dung Kết luận giám định chữ viết, chữ ký số: 494/KL-KTHS ngày 20-9-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, thể hiện: *“Chữ ký, chữ viết “Nguyễn Thị P1”; “Ng P2”; “-phuong” dưới mục “Người nhận” trên các giấy có nội dung “Ngày...và số tiền trả nợ” so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị P1 (Nguyễn Thị Bích P) trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra”*.

Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định bà Nguyễn Thị Bích P là người đã ký, viết trong mục người nhận tiền của các giấy có nội dung trả nợ gốc, lãi do bà Lý Thị V cung cấp.

[2.3] Tại các giấy vay nợ đều ghi nhận có thoả thuận về lãi suất, nhưng chỉ có giấy biên nhận vay tiền ngày 27-3-2012 ghi mức lãi suất là 3%/01 tháng. Còn các giấy vay nợ khác đều chỉ ghi: *“lãi suất theo thoả thuận”* mà không có mức lãi suất cụ thể. Như vậy không có căn cứ để tính lãi suất đối với các giấy vay nợ không ghi rõ mức lãi suất cụ thể này.

Tại văn bản ngày 14-9-2014, thể hiện: *“ Tôi P2 đã nhận đủ số tiền 93 triệu cô Vang trả. Giấy vay nợ đã huỷ bỏ không có giá trị gì nữa. Giấy vay ngày 27-3-2012”*. Các văn bản khác vào các ngày *“16-5-2014 đến ngày 31-7-2014”*, *“ngày 21-12-2015”*, *“ngày 11-4-2015”* đều thể hiện nội dung đã thanh toán cả tiền gốc và tiền lãi. Ngoài ra không ghi thêm nghĩa vụ thanh toán gì khác. Như vậy, tại thời điểm lập các văn bản nêu trên, các bên đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán, bao gồm cả gốc và lãi vay.

Với các nội dung nêu trên, có căn cứ để xác định bà Lý Thị V đã thanh toán cho bà Nguyễn Thị Bích P số tiền vay gốc và lãi, theo nội dung các văn bản trả nợ. Nên việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Về nội dung kháng cáo:

[3.1] Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị đơn phải trả số tiền gốc 135.000.000 đồng và tiền lãi là 260.000.000 đồng cho nguyên đơn:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Kết luận giám định chữ viết, chữ ký số: 494/KL-KTHS ngày 20-9-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, có nội dung: *“Chữ ký, chữ viết “Nguyễn Thị P1”; “Ng P2”; “-phuong” dưới mục “Người nhận” trên các giấy có nội dung “Ngày...và số tiền trả nợ” so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị P1 (Nguyễn Thị Bích P) trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra”*. Để từ đó đánh giá bị đơn

đã trả cho nguyên đơn số tiền 135.000.000 đồng tiền gốc và không buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền này cùng tiền lãi là có cơ sở. Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích P không đưa ra thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo này của nguyên đơn đưa ra.

[3.2] Về nội dung kháng cáo yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm do có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự khi giải quyết, xét xử vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích P đã được tiếp cận công khai chứng cứ vào ngày 05-10-2022. Như vậy quyền tiếp cận, công khai chứng cứ của nguyên đơn đã được đảm bảo. Việc nguyên đơn không sao chụp các tài liệu có trong hồ sơ là tự từ bỏ quyền của mình, Toà án không có nghĩa vụ sao chụp tài liệu cho các đương sự.

Theo nội dung Kết luận giám định chữ viết, chữ ký số: 494/KL-KTHS ngày 20-9-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái thể hiện thì tên người “Nguyễn Thị P1”; “Ng P2”; “-phuong” và “Nguyễn Thị Bích P” được ghi trong các văn bản trả nợ đều là của một người viết ra. Vì vậy việc Toà án cấp sơ thẩm chỉ triệu tập bà Nguyễn Thị Bích P mà không triệu tập những người có tên “Nguyễn Thị P1”; “Ng P2”; “-phuong” được ghi trong các giấy trả tiền do bà Lý Thị V cung cấp là phù hợp, việc nguyên đơn cho rằng Toà án cấp sơ thẩm triệu tập thiếu người tham gia tố tụng là không có cơ sở.

Theo Phiếu báo phát số RA321619645VN và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 20-11-2022 của bà Nguyễn Thị Bích P. Thể hiện nguyên đơn đã nhận được Giấy triệu tập số: 12/GTT-TA ngày 09-11-2022 của Toà án nhân dân huyện LY, triệu tập nguyên đơn đến phiên toà ngày 24-11-2022. Theo Phiếu báo phát số: RA321847069VN thể hiện bà Nguyễn Thị Bích P đã nhận được Thông báo mở lại phiên toà số: 13/2022/TB-TA ngày 30-11-2022 vào ngày 07-12-2022. Như vậy, việc nguyên đơn cho rằng Toà án cấp sơ thẩm không triệu tập nguyên đơn đến phiên toà là không có căn cứ. Mặt khác, nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt nên việc Toà án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt nguyên đơn tại phiên toà là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Kết luận giám định số: 186/KL-KTHS ngày 29-4-2022 và số: 494/KL-KTHS ngày 20-9-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đều có nội dung cụ thể, rõ ràng và các đương sự đều không có yêu cầu triệu tập người giám định. Nên việc Toà án cấp sơ thẩm không triệu tập người giám định đến phiên toà là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 102 Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy, kháng cáo của nguyên đơn cho rằng Toà án nhân dân huyện LY có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào quy định của khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2022/TCDS-ST ngày 13-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY.

[4] Đối với yêu cầu buộc bị đơn phải chịu phạt vi phạm Hợp đồng vay tài sản của nguyên đơn đưa ra: Đây là nội dung do nguyên đơn đề nghị sau khi Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án. Nội dung này nằm ngoài phạm vi khởi kiện ban đầu và chưa được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết. Vì vậy không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá *“Đối với Hợp đồng vay tiền đề ngày 12-12-2014...trong giấy trả tiền ngày 11-4-2015 lại ghi trả tiền vay ngày 12-02-2014. Như vậy số tiền thanh toán không phù hợp với thời điểm vay, hai bên không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ khác liên quan...”*. Từ đó quyết định buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc đã vay là 10.000.000 đồng. Tuy nhiên theo lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ đều thể hiện: Nguyên đơn đã cho bị đơn vay 05 lần, với tổng số tiền gốc là 145.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*). Ngược lại, phía bị đơn cũng đã trả cho nguyên đơn 05 lần, với tổng số tiền gốc là 145.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*). Như vậy, có căn cứ để khẳng định bị đơn đã trả đủ số tiền gốc đã vay cho nguyên đơn. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào nội dung giấy trả nợ ghi không đúng thời điểm ghi trong giấy vay nợ để cho rằng người vay chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ là không phù hợp với bản chất của sự việc và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đây là sai sót trong đánh giá chứng cứ, dẫn đến gây thiệt hại cho phía bị đơn. Nhưng do bị đơn không kháng cáo về nội dung này, nên căn cứ vào phạm vi xét xử phúc thẩm được quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 293 và khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Bích P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2022/TCDS-ST ngày 13-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện LY, như sau:

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476, Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 155, 357, 429, 468, điểm a, điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 1 khoản 2 Điều 161, Điều 184, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà Lý Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Bích P số tiền vay gốc 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)

- Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích P về việc buộc bà Lý Thị V phải trả số tiền vay gốc 135.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*)

2. Về chi phí giám định:

2.1. Bà Lý Thị V phải chịu 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) chi phí giám định. Xác nhận bà Lý Thị V đã nộp đủ.

2.2. Bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) chi phí giám định. Do bà Lý Thị V đã nộp số tiền tạm ứng chi phí giám định này, nên bà Nguyễn Thị Bích P phải hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) cho bà Lý Thị V.

Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành án nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lý Thị V phải chịu: 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu: 19.750.000 đồng án phí, được trừ vào số tiền 3.625.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2021/0002043 ngày 13-10-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LY. Bà Nguyễn Thị Bích P còn phải nộp 16.125.000 đồng (*Mười sáu triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LY theo biên lai số AA/2021/0003414 ngày 19-01-2023. Bà Nguyễn Thị Bích P đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện LY.
- Các đương sự
- THA Dân sự huyện LY;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, TA . (10b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng